

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/DS-ST.
Ngày: 28-01-2026.
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bích Liên.

Ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 460/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 743/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Ngọc H, sinh năm 1969.

CCCD số: 082169010071.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Dương Văn P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà H xin vắng mặt; ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Ngọc H trình bày:

Bà có cho ông Dương Văn P mượn số vàng 1 cây 3 vàng 18K và 01 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng 24k vào ngày 15/3/2024, ông P có viết giấy tay mượn số vàng

trên cho bà. Tại thời điểm năm 2024 số vàng này trị giá thành tiền là 85.000.000 đồng.

Bà đã nhiều lần yêu cầu ông P trả cho bà số tiền 85.000.000 đồng nhưng ông P không trả cho bà.

Nay bà yêu cầu ông P trả cho bà số tiền 85.000.000 đồng là khoản tiền mua số vàng 1 cây 3 vàng 18K và 01 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng 24k vào ngày 15/3/2024. Yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Dương Văn P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phạm Ngọc H khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn P trả tiền vay nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã G, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn bà Phạm Ngọc H có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Dương Văn P đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bà H và ông P.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà H yêu cầu ông P trả số tiền vay 85.000.000 đồng do ông P vay của bà H ngày 15/3/2024 để mua 1 cây 3 vàng 18k và 01 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng 24K, ông P có viết biên nhận cho bà H, bà H đã nhiều lần đòi ông P trả số tiền trên trên nhưng đến nay ông P không trả nên bà H khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà H đã cung cấp cho Tòa án giấy tay mượn vàng do ông Dương Văn P viết cho bà Phạm Ngọc H nội dung có mượn 1 cây 3 vàng 18k và 01 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng 24K. Tại phiên tòa, bà H xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu ông P trả số tiền 85.000.000 đồng là giá trị số vàng nêu trên tại thời điểm bà H đã mua cho ông P mượn. Phía ông P đã được Tòa án tổng đạt

hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy ông P đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H khởi kiện ông P số tiền 85.000.000 đồng là trị giá số vàng nêu trên tại thời điểm mua là có lợi cho phía ông P vì giá trị số vàng ông P ghi biên nhận cho bà H trị giá cao hơn số tiền 85.000.000 đồng mà bà H khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông P còn nợ bà H số tiền 85.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông P có nghĩa vụ trả bà H số tiền 85.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông P trả tiền lãi.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Bà H yêu cầu ông P trả cho bà H số tiền 85.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của bà H làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông P trả cho bà H số tiền 85.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận nên ông P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H.

Buộc ông Dương Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Ngọc H số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phạm Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Dương Văn P không trả số tiền trên thì hàng tháng ông P phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Dương Văn P phải chịu 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phạm Ngọc H số tiền tạm ứng án phí 2.125.000 đồng theo biên lai thu số 0004939 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Báo đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Võ Thị Xuân

